

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HIỆP  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/5/2020

V/v “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2019 ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 162, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2/. *Bị đơn :* Anh Hồ Văn Khải E, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 162, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thanh N trình bày:*

Chị Võ Thị Thanh N và anh Hồ Văn Khải E chung sống với nhau vào ngày 18 tháng 4 năm 1997, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/7/2017 số 80. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 5 tháng mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Khải E thường xuyên đi uống rượu, có tiền tiêu xài cá nhân, về đến nhà vợ chồng lời qua tiếng lại, anh Khải E còn đánh đập chị, anh Khải E không có trách nhiệm với vợ con. Chị Thanh N có khuyên nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng lớn hơn không thể hàn gắn được. Nay, chị Thanh N xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 13/3/1998 và Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/5/2005, hiện nay các con đang ở chung với cha mẹ.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

*Tại phiên tòa chị Thanh Niên yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn Khải E.

Về con chung: Chị đồng ý giao con tên Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Hồ Văn Khải E trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 13/3/1998 đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 16 tháng 01 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Văn Khải E trình bày:*

Qua lời trình bày của chị Võ Thị Thanh N về năm chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn, có 02 con chung, quá trình chung sống vợ chồng không tạo dựng được tài sản chung. Không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn anh Khải E cho rằng: Do chị Thanh N ăn chơi tụ tập bạn bè thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn. Về đến nhà thì vợ chồng lời qua tiếng lại, anh có khuyên nhiều lần nhưng chị Thanh N vẫn không thay đổi từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ 11 năm 2019 cho đến nay.

*Tại phiên Tòa anh Khải E có ý kiến như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Khải E đồng ý ly hôn với chị Thanh N.

Về quan hệ con chung : Anh Khải E yêu cầu được nuôi con Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/5/2005, không yêu cầu chị Thanh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 13/3/1998 đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nguyện vọng của cháu Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/5/2005 nếu cha mẹ ly thì cháu có nguyện vọng ở với cha anh Hồ Văn Khải E.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Võ Thị Thanh N.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh N và anh Hồ Văn Khải E.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hồ Văn Khải E và chị Võ Thị Thanh N và nguyện vọng của cháu Ngọc D. Tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Hồ Văn Khải E trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thanh N và anh Khải E không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Hồ Văn Khải E có hộ khẩu thường trú tại số nhà 162, ấp Tân T, xã Tân A, huyện T, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thanh N và anh Hồ Văn Khải E được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn trước hạn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/7/2017 số 80 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Thanh Niên thấy rằng sau khi kết hôn, chị Thanh Niên và anh Khải Em chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Chị Thanh Niên và anh Khải Em đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,....”.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải động viên chị Thanh Niên trở về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống vợ chồng để nuôi dạy con chung. Nhưng chị Thanh Niên cương quyết xin ly hôn nên việc hòa giải không mang lại kết quả.

[4] Đối với ý kiến của anh Khải Em quá trình giải quyết vụ án anh không đồng ý ly hôn với chị Thanh Niên mà xin được đoàn tụ, nhưng tại phiên tòa chị Thanh Niên cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh Niên và anh Hồ Văn Khải Em.

[5] Về con chung: Anh Khải Em, chị Thanh Niên xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Thị Ngọc Duyên, sinh ngày 13/3/1998 cháu đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Hồ Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 12/5/2005 tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020 chị Thanh Niên và anh Khải Em thỏa thuận tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Khải Em trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thanh Niên không cấp dưỡng nuôi con (theo nguyện vọng của cháu Diễm thì cháu có nguyện vọng được ở với anh Khải Em). Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hồ Văn Khải Em và chị Võ Thị Thanh Niên và nguyện vọng của cháu Ngọc Diễm. Tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Hồ Văn Khải Em trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh Niên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Thanh Niên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị Thanh Niên không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh Niên phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thanh Niên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh Niên và anh Hồ Văn Khải Em.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hồ Văn Khải Em và chị Võ Thị Thanh Niên và nguyện vọng của cháu Ngọc Diễm. Tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Hồ Văn Khải Em trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh Niên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh Niên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:0003680 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Thanh Niên đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thanh Niên, anh Hồ Văn Khải Em có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HIỆP  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ 00 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “ *tranh chấp ly hôn* ” giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thanh Niên, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 162, ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2/. *Bị đơn* : Anh Hồ Văn Khải Em, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 162, ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh Niên và anh Hồ Văn Khải Em.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hồ Văn Khải Em và chị Võ Thị Thanh Niên và nguyện vọng của cháu Ngọc Diễm. Tiếp tục giao cháu Hồ Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 12/5/2005 cho anh Hồ Văn Khải Em trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh Niên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**



4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh Niên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:0003680 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Thanh Niên đã nộp đủ.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thanh Niên, anh Hồ Văn Khải Em có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **Danh Vũ**

